

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-PT

Ngày 21- 02 - 2019

V/v: “*Tranh chấp về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hưng Dũng.

Các Thẩm phán: Ông Trương Thành Quang;
Bà Nguyễn Thị Luyến.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận: Ông **Nguyễn Hòa Bình** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21/02/2019 tại hội trường xét xử, TAND tỉnh Ninh Thuận xét xử công khai theo thủ tục phúc thẩm vụ án thụ lý số: 11/2018/TLPT-HNGĐ ngày 04/12/2018 về việc “*Tranh chấp về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 29/2018/HNGĐ-ST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 07/2019/QĐPT-HNGĐ ngày 08/01/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐ-PT ngày 23/01/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mai Thị Ánh P – Sinh năm: 1971

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt)

Bị đơn: Ông Lâm Quốc B – Sinh năm: 1970.(có mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người kháng cáo: Ông Lâm Quốc B – Sinh năm: 1970 là bị đơn trong vụ án.

NỘI D VỤ ÁN.

Nguyên đơn bà Mai Thị Ánh P trình bày:

Bà và ông Lâm Quốc B ly hôn với nhau vào năm 2012 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 70/2012/QĐST-HNGĐ ngày 28/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương.

Tại quyết định này, bà và ông B đã thuận tình ly hôn và thống nhất ý kiến giao 03 con chung là cháu Lâm Bảo K, sinh năm: 1996, cháu Lâm Thị Mỹ D, sinh năm: 2002, cháu Lâm Thị MD, sinh năm: 2010 cho ông Lâm Quốc B trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, bà không phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, ông B làm nghề lái xe tải, một tháng về nhà được một hai lần, trong quá trình nuôi dưỡng các con ông B không chăm sóc chu đáo. Bà nhiều lần đến thăm các con thì lần nào cũng bị ông B ngăn chặn và xúc phạm. Tại thời điểm ly hôn năm 2012, bà không có điều kiện kinh tế để trực tiếp nhận nuôi các con nên bà thống nhất để ông B trực tiếp nuôi 03 con chung. Nay, bà đã có công việc, có nguồn thu nhập ổn định hàng tháng và được cha mẹ bà tặng cho 01 căn nhà ở vì vậy bà tự nhận thấy bản thân đủ điều kiện kinh tế để đảm bảo cho việc nuôi con. Cháu Lâm Bảo K năm nay 22 tuổi, Lâm Thị Mỹ D năm nay 16 tuổi, các cháu đã lớn và có thể tự chăm sóc bản thân, còn cháu Lâm Thị Mỹ MD năm nay 8 tuổi, cháu còn quá nhỏ nên rất cần tình yêu thương của mẹ ruột là bà. Vì vậy, bà khởi kiện xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, bà yêu cầu Tòa án cho bà được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lâm Thị Mỹ MD, sinh năm: 2010 và không yêu cầu ông B phải cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn ông Lâm Quốc B trình bày: Năm 2012 ông và bà P ly hôn với nhau theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 70/2012/QĐST-HNGĐ ngày 28/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Tại quyết định này, bà P và ông thống nhất ý kiến giao 03 con chung là cháu Lâm Bảo K, sinh năm: 1996, cháu Lâm Thị Mỹ D, sinh năm: 2002, cháu Lâm Thị MD, sinh năm: 2010 cho ông trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, bà P không phải cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình nuôi dưỡng các con, ông chăm sóc các con chu đáo, cho ăn học đàng hoàng. Sau khi ly hôn, thỉnh thoảng bà P có ghé thăm các con, ông không ngăn cản hay xúc phạm bà P. Nay, bà P khởi kiện xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cho bà được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lâm Thị MD, sinh năm: 2010 ông không đồng ý. Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bà P đã trực tiếp đến gặp cháu MD dụ dỗ và hăm dọa làm cháu sợ, nên khi đến phiên tòa cháu đã không khai báo đúng nguyện vọng thật sự của mình với Hội đồng xét xử. Dẫn đến việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P, giao cháu MD cho bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không đồng ý với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm nên ông làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà P và tiếp tục giao cháu Lâm Thị MD cho ông được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 29/2018/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn quyết định:

Căn cứ Điều 58, điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 Luật Tố tụng dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Ánh P. Giao cháu Lâm Thị MD, sinh năm: 2010 cho bà Mai Thị Ánh P chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Lâm Quốc B không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà P không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và các chi phí tố tụng khác.

Không đồng ý với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, ngày 29/10/2018 bị đơn ông Lâm Quốc B làm đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà P và tiếp tục giao cháu Lâm Thị MD cho ông được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 2 điều 308 BLTTDS sửa bản án Hôn nhân và gia đình số 29/2018/HNGĐ-ST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Ánh P, tiếp tục giao cháu Lâm Thị MD, sinh năm 2010 cho ông Lâm Quốc B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

NHẬN ĐỊNH:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo ngày 29/10/2018 của ông Lâm Quốc B là bị đơn trong vụ án làm trong hạn luật định nên được xem xét.

[2] Về nội D: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, nguyên đơn bà Mai Thị Ánh P không thay đổi, bổ sung, không rút đơn khởi kiện, bị đơn và là người kháng cáo ông Lâm Quốc B không bổ sung, thay đổi, rút đơn kháng cáo. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật "*Tranh chấp về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*" là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của ông Lâm Quốc B có nội D: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, xét xử lại vụ án theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà P và giao cháu Lâm Thị MD cho ông được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Ngày 28/9/2012 ông Lâm Quốc B và bà Mai Thị Ánh P ly hôn với nhau theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 70/2012/QĐST-HNGĐ ngày 28/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Tại quyết định này, bà P và ông thống nhất ý kiến giao 03 con chung là cháu Lâm Bảo K, sinh năm: 1996, cháu Lâm Thị Mỹ D, sinh năm: 2002, cháu Lâm Thị MD, sinh năm: 2010 cho ông trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, bà P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét điều kiện kinh tế của ông Lâm Quốc B: Hiện nay ông B có nhà ở và công việc ổn định, ông B làm nghề cho thuê xe du lịch, thu nhập hàng tháng khoảng 100.000.000đ, ông B chỉ làm công tác quản lý, không trực tiếp lái xe nên có nhiều thời gian chăm sóc cho các con. Từ khi ly hôn với bà P vào năm 2012

cho đến nay, ông B là người trực tiếp nuôi dạy, chăm sóc các con trong đó có cháu MD. Ông B đã hoàn thành trách nhiệm của người cha khi chăm sóc tốt các con và cho cháu MD ăn học đầy đủ, phát triển tâm sinh lý bình thường, điều này được cháu MD, cháu D và bà P xác nhận tại phiên tòa phúc thẩm.

Đối với bà Mai Thị Ánh P: Tại Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai ngày 26/9/2016 xác định bà Mai Thị Ánh P là chủ sử dụng thửa đất số 475 tờ bản đồ số 18 tại tổ dân phố Phú Thuận II, thị trấn Dran, huyện Đơn Dương, diện tích 160m² là loại đất nông nghiệp trong khu dân cư (BL: 23 24), Tại Đơn xin xác nhận ngày 30/5/2018 được UBND thị trấn Dran xác nhận có nội D hiện nay bà P đang làm thuê cho dịch vụ nấu ăn Ba Miền với mức lương 9.000.000đ/tháng (BL: 21), Tại đơn xin xác nhận ngày 30/5/2018 được tổ trưởng tổ dân phố Phú Thuận xác nhận có nội D ông Mai Danh (cha bà P) có ủy quyền diện tích đất 07 sào đất, trên đất có trồng hồng, café đang thu hoạch cho bà Mai Thị Ánh P sử dụng (BL: 20). Từ những chứng cứ trên, xác định bà P có chỗ ở và công việc ổn định.

Tuy nhiên xét về nguyện vọng của cháu Lâm Thị Mỹ MD: Tại phiên tòa phúc thẩm, cháu MD mong muốn được chung sống cùng với bố là ông Lâm Quốc B vì lý do hiện nay ông B đã bỏ vợ kế và chỉ sống một mình với 03 anh chị em cháu là cháu Lâm Thị MD, Lâm Thị Mỹ D, Lâm Bảo K. Cháu không muốn xa rời anh chị để về ở với mẹ vì lý do mẹ đã lấy chồng khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm, cháu Lâm Thị Mỹ D (chị cháu MD) trình bày: từ khi cha mẹ ly hôn cho đến nay, ông B là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu MD, D, K. Ông B chu cấp về vật chất cũng như chăm lo về tinh thần cho các cháu không để các cháu thiếu thốn gì, nếu cháu MD ở với ông B và các anh chị thì ông B cùng cháu D, cháu K cũng sẽ chăm sóc tốt cho cháu MD.

Xét thấy, từ khi ly hôn vào năm 2012, thời điểm này cháu MD còn rất nhỏ (02 tuổi), cần nhiều tình yêu thương của mẹ nhưng bà P không nhận nuôi cháu MD mà để cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng và bà P cũng không cấp dưỡng nuôi con. Cháu MD đã lớn lên trong tình yêu thương của bố và các anh chị. Ông B đã nuôi dưỡng, chăm sóc tốt về tinh thần cũng như vật chất để cháu MD có thể lớn lên và phát triển bình thường như những đứa trẻ khác. Nguyện vọng được chung sống với ông Lâm Quốc B cùng các anh chị là cháu D, cháu Khang được cháu MD trình bày tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện. Nếu giao cháu MD cho bà Phương nuôi dưỡng sẽ làm sáo trộn cuộc sống hiện tại của cháu MD, nếu bà P thực sự yêu thương và muốn chăm sóc cho cháu MD thì bà P có thể thương xuyên đến thăm nom và chăm sóc cho cháu.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xác định yêu cầu kháng cáo của ông Lâm Quốc B cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Mai Thị Ánh P phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện “*Tranh chấp về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” không được chấp nhận, số tiền này được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm

bà P đã nộp theo Biên lai thu số 0013544 ngày 19/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, người kháng cáo là ông Lâm Quốc B không phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm. Hoàn trả cho ông B 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm ông B đã nộp theo Biên lai thu số 0013622 ngày 29/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

* Sửa bản án Hôn nhân và gia đình số 29/2018/HNGĐ-ST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

* Căn cứ vào Điều 58, điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 147, khoản 1 điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị Ánh P; Chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn ông Lâm Quốc B.

Tiếp tục giao cháu Lâm Thị MD, sinh năm 2010 cho ông Lâm Quốc B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà Mai Thị Ánh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông B không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

* **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Bà Mai Thị Ánh P phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí bà P đã nộp theo Biên lai thu số 0013544 ngày 19/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn. Bà P đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

* **Về án phí dân sự phúc thẩm:** Ông Lâm Quốc B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn lại cho ông B 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm ông B đã nộp theo Biên lai thu số 0013622 ngày 29/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xét xử phúc thẩm công khai, có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (Ngày 21/02/2018)./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- TAND huyện N;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Chi cục THADS huyện N
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA; Phòng HC-TP;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hưng Dũng